

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS - ST.

Ngày: 27 – 7- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Phương Dung**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Huynh**;

2. Bà **Nguyễn Thụy Thu Thủy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Tổ** – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST- QĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 02/TB – TA ngày 26 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh năm 1999, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã TS, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M, con bà Bùi Thị Ng.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/02/2021, tạm giam từ ngày 24/02/2021 đến ngày 17/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn – cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại.

Người bị hại: Ông **Kon Sa Ha Ra N**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Bùi Văn Mười**, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Đồng Hương, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông **Võ Huy Mẫn**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Thiện Ninh, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Kon Sa Sa Vi, sinh năm 2005. Do ông Cil Ha Chương, sinh năm 1982 (cha đẻ anh Kon Sa Sa Vi) là người giám hộ. Cùng cư trú tại: Thôn Long Lanh, xã Đa Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

+ Anh Cil Ly Din, sinh năm 2004. Do bà Cil Mup K Thang, sinh năm 1984 (là mẹ đẻ anh Cil Ly Din) là người giám hộ. Cùng cư trú tại: Thôn Đa Chais, xã Đa Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Tất cả những người tham gia tố tụng gồm: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa (đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 14/02/2021, Bùi Văn T nhờ Kon Sa Sa Vi, Cil Ly Din dùng 01 xe máy chở T từ xã Đa Chais, huyện Lạc Dương về thành phố Đà Lạt. Khi đi đến thôn Liêng Bông, xã Đa Nhim, huyện Lạc Dương, T đi vào quán Tây Nguyên để mua thuốc lá và gặp anh Trương Văn Tiên, anh Kon Sa Ha Ra N đang uống rượu và rủ T, Sa Vi, Ly Din cùng uống rượu. Trong lúc uống rượu, T nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter của anh Ra N dựng gần đó và có sẵn chìa khoá trên ổ khoá, do muốn có tiền để tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. T hỏi mượn anh Ra N chiếc xe để chạy thử rồi T ngồi lên xe, khởi động máy và chạy xe đi trên đường Quốc lộ 27C về hướng thành phố Đà Lạt rồi đi về thôn Đa Nghit, xã Lát, huyện Lạc Dương và gửi xe tại Công ty Mai Khôi Farchi, rồi đi bộ về phòng trọ của Sơn để ngủ. Đến sáng ngày 18/02/2021, T lấy chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt được chở Hậu đến tiệm sửa xe Minh Tuấn tại thôn Đa Nghit, T mượn dụng cụ và tháo biển kiểm soát 49E1-593.65 trên xe ra rồi bỏ vào cốp xe để không bị phát hiện. Sau đó, T điều khiển xe này đi Đà Lạt và đến cửa hàng cầm đồ để cầm cố chiếc xe nhưng do không có giấy tờ nên không cầm cố được. T tiếp tục điều khiển xe chở Hậu đến cây xăng thuộc xã Đa Nhim thì Hậu xuống xe, T vào tiệm Internet tại xã Đa Sar, huyện Lạc Dương và để xe ngoài cửa. Khi T đang ở trong tiệm Internet thì bị anh Ra N phát hiện và báo công an. Tại cơ quan Công an, Tuấn đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng thủ đoạn chiếm đoạt tài sản của mình.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 22/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - huyện Lạc Dương kết luận giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 49E1-593.65 là 30.550.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại biên bản nhận dạng ngày 18/02/2021, anh Kon Sa Ha Ra N xác định Bùi Văn T chính là người đã mượn chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 49E1 – 593.65 để chạy thử rồi chiếm đoạt chiếc xe này vào đêm ngày 14/02/2021.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô Yamaha – Exciter màu trắng – đen – đỏ, trong cốp xe có biển kiểm soát 49E1 – 593.65 là tài sản hợp pháp của anh Kon Sa Ha Ra N bị Tuấn chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ra N.

Về trách nhiệm dân sự: Bỏ ruột của bị cáo là ông Bùi Văn Mười và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT – VKSLD ngày 04/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu, đồng thời bổ sung: Đối với đối tượng tên Sơn, Hậu trong vụ án, hiện chưa xác định được lai lịch nên tách để xử lý khi có đủ căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Bùi Văn T không có khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Trong quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn T khai (từ bút lục 127 đến 140 và bút lục 147, 148): Tối ngày 14/02/2021, sau khi nhậu xong tại xã Đa Chais, huyện Lạc Dương, bị cáo đã nhờ các anh Kon Sa Sa Vi, Cil Ly Din dùng xe máy chở bị cáo ra Đà Lạt; khi đi đến địa phận xã Đa Nhim thì bị cáo nói Vi và Din dùng xe để bị cáo vào quán mua thuốc lá hút; tại đây, bị cáo thấy chiếc honda hiệu Yamaha – Exciter, biển kiểm soát 49E1 – 593.65 của anh Kon Sa Ha Ra N dựng trước quán, trên xe

có sẵn chìa khóa, lúc này bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh N. Sau khi hỏi mượn xe chạy thử thì bị cáo đã không quay lại trả cho anh N như đã hứa.

Sau khi chiếm đoạt được xe của người bị hại, bị cáo đã tháo biển kiểm soát cất trong cốp xe, để không bị phát hiện; đến ngày 18/02/2021 thì anh N phát hiện bị cáo dựng xe ngoài quán internet thuộc địa phận xã Đa Sa thì báo Công an bắt giữ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, biên bản xác minh hiện trường, biên bản nhận dạng, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương đã truy tố.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có trị giá 30.550.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Do vậy cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo (bố đẻ của bị cáo – ông Bùi Văn Mười) đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ, quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Chiếc xe 49E1 – 593.65 đứng tên ông Võ Huy Mẫn, quá trình điều tra ông Mẫn xác định, ông đã bán chiếc xe này nên đây không còn là tài sản thuộc sở hữu của ông, ông không có yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án còn có đối tượng tên Sơn, Hậu; cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân của những người này nên đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập.

[3]. Về vật chứng: Chiếc xe hon đa hiệu Yamaha – Exciter, biển kiểm soát 49E1 – 593.65 bị cáo chiếm đoạt của người bị hại, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho người bị hại (theo biên bản ngày 20/3/2021), nay người bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Anh Kon Sa Ha Ra N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, ông Bùi Văn Mười không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các điều 290, 292, 293 của bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án; được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 02 năm 2021 đến ngày 17 tháng 6 năm 2021 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương (THA HS, CQCSĐT);
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; người có quyền lợi và NVLQ;
- Lưu HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Phương Dung

